

Số: 748/BC - HĐND

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc ở khu vực miền núi năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

Để chuẩn bị nội dung cho kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành thẩm tra báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 (lĩnh vực dân tộc miền núi).

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ – HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; thông qua các hoạt động giám sát, khảo sát tại một số địa phương trên địa bàn miền núi, Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh được chuẩn bị công phu, các nhận định đánh giá khách quan, phù hợp với tình hình; báo cáo đã nêu đầy đủ kết quả đạt được, đồng thời chỉ rõ những tồn tại, hạn chế cần khắc phục; về lĩnh vực miền núi dân tộc, Ban nhấn mạnh một số nội dung sau:

I. Kết quả đạt được.

1. Về kinh tế - xã hội:

Năm 2018 sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, thời tiết diễn biến cực đoan, mưa lớn kéo dài, đông lạnh, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất gây thiệt hại lớn về người, tài sản, hoa màu của nhân dân miền núi; năm 2018 diện tích các cây trồng khu vực miền núi không đạt kế hoạch, năng suất lúa đạt thấp so với cùng kỳ, tổng sản lượng lương thực trong khu vực không đạt mục tiêu đề ra.

Sản xuất lâm nghiệp đạt kết quả khá; trồng rừng tập trung ước đạt 10.000 ha, hoàn thành kế hoạch đề ra; khai thác lâm sản tăng cao so với cùng kỳ; các vi phạm trong khai thác, chế biến, vận chuyển lâm sản cơ bản bị phát hiện và xử lý kịp thời; quản lý và sử dụng đất lâm nghiệp có hiệu quả, giải quyết từng bước đất sản xuất cho người dân, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia sản xuất và có thu nhập từ kinh tế lâm nghiệp.

Chăn nuôi phát triển tương đối ổn định, sản lượng các sản phẩm thịt, trứng tăng so với cùng kỳ; phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được quan tâm, không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tiếp tục phát triển, hoạt động ổn định và đạt hiệu quả, giải quyết việc làm cho hàng vạn lao động, tăng thu nhập cho người dân, góp phần tích cực đến việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Các loại hình dịch vụ phát triển nhanh, hàng hóa phong phú, đa dạng, đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân. Công tác quản lý thị trường; các hoạt động quảng bá, giới thiệu tiềm năng du lịch của khu vực miền núi được quan tâm.

Dịch vụ vận tải, tài chính, ngân hàng được phát triển; hạ tầng bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin được đầu tư hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong vùng.

Các chương trình, dự án, chính sách đối với vùng miền núi dân tộc được triển khai kịp thời, đúng địa bàn và đối tượng thụ hưởng.

Trên cơ sở các nguồn lực từ các chương trình, dự án, căn cứ vào quy hoạch, các địa phương đã tập trung chỉ đạo việc đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng; xây dựng các mô hình phát triển sản xuất... từng bước tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

2. Văn hóa - xã hội

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Việc cấp phát gạo, kinh phí và thực hiện chi trả chế độ chính sách cho học sinh bán trú, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh con hộ nghèo ở một số nơi còn chậm và chưa kịp thời; chất lượng giáo dục ở một số xã vùng cao có sự chuyển biến, nhưng chưa rõ nét, thiếu nhà ở bán trú cho học sinh; phòng học bàn kiên cố, phòng học tạm, mượn còn nhiều (25,2%); tình trạng con em đồng bào dân tộc thiểu số tốt nghiệp các trường nghề, cao đẳng, đại học ra trường khó tìm việc làm ổn định phần nào đã ảnh hưởng đến tư tưởng, tâm lý không muốn cho con em đi học lên các bậc học cao, của một số phụ huynh là đồng bào dân tộc thiểu số.

Lĩnh vực y tế: Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác khám chữa bệnh tuyến xã, thị trấn còn gặp nhiều khó khăn, thiếu bác sĩ tại các tuyến cơ sở; số trạm y tế chưa đạt chuẩn quốc gia còn nhiều; nhận thức của một bộ phận nhân dân về chấp hành các thủ tục khám chữa bệnh bảo hiểm y tế như thiếu các giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ có sự sai lệch không trùng khớp, nên ảnh hưởng đến việc khám chữa bệnh bảo hiểm y tế của nhân dân.

Công tác thông tin tuyên truyền được quan tâm thực hiện, tập trung tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm trọng đại của đất nước của tỉnh và của địa phương.

- Công tác đào tạo nghề và xuất khẩu lao động được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong năm trên địa bàn các huyện miền núi đào tạo nghề cho 6.029 người; xuất khẩu lao động ước đạt 2760 người bằng 96,63% so với cùng kỳ năm 2017.

3. Về quốc phòng – An ninh

Các lực lượng vũ trang tăng cường tuần tra, quản lý tuyến biên giới, các địa bàn trọng điểm; tập trung giải quyết kịp thời những bức xúc ở nông thôn. Đẩy mạnh đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, ngăn chặn xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến tôn giáo, dân tộc, hoạt động truyền đạo trái phép ở khu vực miền núi; giữ vững an ninh chính trị, an ninh biên giới, an ninh tôn giáo trên địa bàn.

4. Kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững

4.1. Chương trình 135

Thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững; Kế hoạch phân bổ vốn cho các địa phương năm 2018 là 174.961 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư cơ sở hạ tầng: 131.074 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 43.887 triệu đồng.

4.2. Nghị quyết 30a của Chính phủ

Tổng vốn kế hoạch được phân bổ là 179.652 triệu đồng, trong đó, nguồn vốn đầu tư phát triển: 99.183 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 80.469 triệu đồng.

Qua thời gian thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đầu tư, hỗ trợ cho khu vực miền núi được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện ngày càng có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đời sống cho nhân dân ngày càng được cải thiện.

Tuy nhiên tiến độ giải ngân các nguồn vốn chậm, nhất là nguồn vốn sự nghiệp ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai thực hiện ở cơ sở; nguồn lực đầu tư cho các Chương trình, chính sách dân tộc còn hạn chế; đa số là công trình có quy mô nhỏ, tổng mức đầu tư thấp, trong khi đó địa bàn miền núi rộng, nhu cầu đầu tư lớn; nguồn vốn để thực hiện một số đề án giảm nghèo, đã được Trung ương, tỉnh ban hành còn hạn chế, thậm chí một số dự án chưa được bố trí vốn để thực hiện. Việc huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho công tác giảm nghèo chưa tương xứng với tiềm năng của một số địa phương; việc lồng ghép các chính sách khó thực hiện do mỗi chính sách có mục tiêu, định mức, cơ chế quản lý và hướng dẫn riêng.

5. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

Cấp ủy chính quyền các huyện miền núi tiếp tục có sự đổi mới, bám sát cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt được những kết quả khá tích cực. Các xã đều có sự cố gắng trong triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu đăng ký.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn có những tồn tại hạn chế đó là: Nhu cầu đầu tư để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tại khu vực miền núi là rất lớn, trong khi đó ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ còn hạn chế, ngân sách huyện, xã khó khăn trong đối ứng, ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành công trình; nguồn vốn hàng năm còn chậm được phân bổ ảnh hưởng đến tiến độ thi công và giải ngân nguồn vốn; tiến độ xây dựng nông thôn mới nhìn chung còn chậm, chưa đảm bảo kế hoạch, chưa đồng đều giữa các xã. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí đăng ký trong năm 2018 của một số xã, huyện đạt thấp; một số ít huyện chưa chú trọng việc củng cố, duy trì, giữ vững các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt được.

***Đánh giá chung:** Năm 2018, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có bước phát triển. Sản xuất nông nghiệp ổn định; sản xuất công nghiệp có bước tăng trưởng khá, nhiều nhà máy đi vào hoạt động, góp phần giải quyết việc làm tăng thu nhập cho nhân dân; các ngành dịch vụ phát triển nhanh, công tác phát triển doanh nghiệp được quan tâm và đạt kết quả quan trọng; chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; chế độ chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ,*

kip thời; đời sống nhân dân được nâng lên; an ninh biên giới, an ninh tôn giáo, trật tự an toàn xã hội, cơ bản được đảm bảo.

II. Một số vấn đề nhân dân băn khoăn đề nghị quan tâm

1. Một số sản phẩm chủ lực được sản xuất ở khu vực miền núi như luồng, mía, gỗ rừng trồng, cao su... giá cả thấp, khó tiêu thụ; một bộ phận nhân dân sống ở vùng lõi, vùng đệm của vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, nông lâm trường thiếu đất ở, đất sản xuất nhưng chậm được giải quyết ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

2. Nhân dân còn băn khoăn, phân vân, cá biệt có bộ phận bức xúc về việc xây dựng thủy điện và xả lũ có ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống của nhân dân; mặt khác trong năm, thời tiết cực đoan, mưa đá, lũ ống, lũ quét và sạt lở đất gây thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân, nhất là các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, viễn thông, điện chiếu sáng... đất nông nghiệp bị vùi lấp, nhiều diện tích không thể khắc phục được, khó khăn cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, mặc dù được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhưng địa bàn miền núi rộng, dân số ít, tỷ lệ hộ nghèo cao, nên việc huy động nhân dân đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng gặp nhiều khó khăn.

4. Công tác chuẩn bị đầu tư, khởi công mới và tiến độ thực hiện một số dự án còn chậm. Quản lý chất lượng công trình của chủ đầu tư còn hạn chế; công tác đấu thầu, giám sát, quản lý đầu tư chưa đúng mức, nhiều dự án hoàn thành nhưng quyết toán chậm so với qui định.

5. Chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học chưa đáp ứng được yêu cầu, số phòng học bán kiên cố, phòng học tạm, mượn còn nhiều; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu giáo viên, không đồng bộ về cơ cấu chưa được giải quyết triệt để.

6. Tình trạng quá tải tại các bệnh viện vẫn diễn ra; vướng mắc trong thanh toán bảo hiểm y tế chậm được khắc phục; cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trạm y tế chưa được quan tâm đúng mức, số trạm y tế chưa đạt chuẩn quốc gia còn nhiều.

7. Hiện nay trên địa bàn các huyện miền núi còn 73 thôn, bản thuộc các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới chưa có điện lưới quốc gia; nhiều thôn, bản đường giao thông đi lại quá khó khăn, thiếu nước sinh hoạt, chưa có sóng điện thoại di động ... ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân, đề nghị các cấp, các ngành quan tâm giải quyết.

8. Nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa được quan tâm giải quyết triệt để như: Việc quản lý rừng của các chủ rừng nhà nước còn hạn chế, sự phối hợp với chính quyền địa phương kém; ô nhiễm môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; xe quá khổ, quá tải; tình trạng khai thác khoáng sản; giải quyết việc làm cho sinh viên ra trường; di cư tự do, truyền đạo trái phép; tình trạng tảo hôn, vay nặng lãi ảnh hưởng đến sinh hoạt và đời sống của nhân dân; tình trạng buôn bán,

vận chuyển, sử dụng chất ma túy có chiều hướng gia tăng, nhất là vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới.

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2019.

Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy các nhóm giải pháp mà UBND tỉnh đưa ra là toàn diện, sát với tình hình thực tế, có tính khả thi. Để phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi ổn định và bền vững, đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm đến những vấn đề sau:

1. Tập trung mọi nguồn lực khắc phục hậu quả mưa lũ năm 2018 về hỗ trợ sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, cải tạo đất nông nghiệp bị vùi lấp do lũ, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân. Tăng cường các nguồn lực, phương tiện để khắc phục các sự cố hồ đập, các công trình giao thông, thủy lợi để bảo vệ sản xuất và sẵn sàng ứng phó khi mưa lũ xảy ra; khẩn trương khắc phục các sự cố giao thông, sớm sửa chữa hoàn thành các điểm bị sạt lở, các cầu, tràn bị hư hỏng, đảm bảo an toàn giao thông.

2. Tăng cường quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là công tác xây dựng cơ bản; quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản; kiểm tra giám sát chất lượng giống, vật tư nông nghiệp; giải quyết ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; tiến độ và chất lượng công trình.

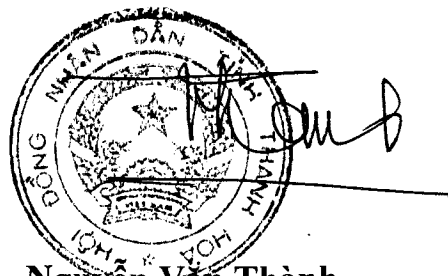
3. Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp; có cơ chế thâm canh phát triển vùng luống, mở đường vận xuất, vận chuyển lâm sản, tạo điều kiện cho nhân dân khai thác được thuận lợi; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh vào khu vực miền núi để chế biến tiêu thụ sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Trên đây là báo cáo thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban KT-NS HĐND tỉnh (để tổng hợp);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lưu: VT, Ban DT.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Thành